TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 151/2017/DS-PT
Ngày: 15-12-2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*Ông Y Phi Kbuôr

*Các Thẩm phán:*Bà Lê Thị Thanh Huyền

Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa:Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:Ông Nguyễn Trọng Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2017/DS-PT ngày 18/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 71/2017/DS - ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 171/2017/QĐ-PT ngày 01/11/2017giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị D - Có mặt

Địa chỉ: xã TH, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Phan Văn Đ – Vắng mặt

Bà Trần Thị Thúy P - Có mặt

Ông Phan Văn Đ có giấy ủy quyền ghi ngày 14/12/2017 cho anh Phan Hoàng Bảo V – sinh năm 1987 (là con của ông Đ) – Có mặt

Cùng địa chỉ: phường KX, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người kháng cáo:*Bị đơn ông Phan Văn Đ,bà Trần Thị Thúy P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tùng và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn trình bày:**

Ngày 29/12/2015 vợ chồng ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Thúy P có vay của bà Trần Thị D số tiền 240.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 29/12/2015. Việc vay mượn đã được các bên lập thành văn bản và được Văn phòng Công chứng ĐL công chứng. Mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng. Lãi suất không ghi trong hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng miệng với

2000đ/1.000.000đ/ngày. Trong thời hạn vay , ông Đ, bà P đã trả cho bà D bốn lần tiền lãi với tổng số tiền 42.000.000đồng (Ngày 18/01/2016 trả 10.000.000đồng, ngày 04/02/2016 trả 9.000.000đồng, ngày 08/3/2016 trả 13.000.000đồng và ngày 06/4/2016 là 10.000.000đồng). Khi vay thì ông Đ, bà P cũng không thế chấp tài sản gì cho bà D. Đến hạn trả nợ bà D đã nhiều lần yêu cầu ông Đ bà P trả nợ gốc nhưng ông Đ, bà P không trả nợ gốc cho bà. Nay bà D khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Thúy P phải trả cho bà số tiền gốc 240.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 29/12/2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.Còn số tiền 42.000.000đồng mà ông Đ bà P đã trả cho bà D, đây là số tiền lãi, bà D đồng ý được khấu trừ vào số tiền lãi và tính theomức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Trần Thị Thúy P, anh Phan Hoàng Bảo V là đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn Đ trình bày:**

Ông V, bà P thừa nhận lời trình bày của bà D là đúng, cụ thể ngày 29/12/2015 vợ chồng ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Thúy P có vay của bà Trần Thị D số tiền 240.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 29/12/2015, mục đích vay là để đáo hạn Ngân hàng với lãi suất thỏa thuận bằng miệng với 3000đ/1.000.000đ/ngày. Trong thời hạn vay , ông Đ, bà P đã trả cho bà D bốn lần tiền gốc với tổng số tiền 42.000.000đồng (Ngày 18/01/2016 trả 10.000.000đồng, ngày 04/02/2016 trả 9.000.000đồng, ngày 08/3/2016 trả 13.000.000đồng và ngày 06/4/2016 là 10.000.000đồng). Nay đề nghị Tòa án khấu trừ số tiền 42.000.000đồng đã trả cho bà D vào số tiền gốc và tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sựsơ thẩm số: 71/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắkquyết định:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 147, Điều 203; điểm a khoản 1 Điều 220; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D.

- Buộc ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Thúy P phải trả cho bà Trần Thị D số tiền264.480.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn Đ và Trần Thị Thúy P phải nộp 13.242.000 đồng(Mười ba triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng)tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị D tiền 6.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000265 ngày 20/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáocho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nên ngày 04/9/2017 Tòa án cấp sơ thẩm niêm yết bản án sơ thẩm theo quy định. Ngày 19/9/2017,bị đơn ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Thúy P cùng làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 71/2017/DS - ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể đề nghị xem xét lại phần lãi suất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà phúc thẩm: Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn Đ, bà Trần Thị Thúy P, thì thấy: Ngày 29/12/2015 bà Trần Thị Thúy P và ông Phan Văn Đ có vay của bà Trần Thị D số tiền 240.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 29/12/2015, hợp đồng vay được lập thành văn bản và được văn phòng Công chứng Đắk Lắk chứng thực, có thỏa thuận về lãi suất. Sau khi vay cho đến ngày xét xử phúc thẩm vợ chồng ông Đ đã thanh toán cho bà Dlà 42.000.000đồng. Về số tiền 42.000.000đồng mà vợ chồng ông Đ trả cho bà D, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cho rằng đây là số tiền lãi trả hàng tháng (trả từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2016), còn bị đơn cho rằng 42.000.000đồng này là trả số tiền gốc. Về mức lãi suất, nguyên đơn cho rằng hai bên thỏa thuận trả 2.000đồng/ngày/01triệu (tương đương 6%/tháng) và trả theo tháng, phía bị đơn trình bày lãi suất 3.000đồng/ngày/01triệu (tương đương 9%/tháng) và trả hàng tháng. Như vậy, mức lãi suất của các bên thỏa thuận vượt quá 150% mức lãi suất do ngân hàng nhà nước quy định và số tiền 42.000.000đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là số tiền lãi mà bị đơn trả hàng tháng cho nguyên đơn. Do vậy, cần tính toán lại lãi suất theo quy định tại Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 với mức lãi suất quá hạn 0,75%/tháng x 150% = 1,125%/tháng, cụ thểtừ ngày 29/12/2015 (ngày vay tiền)

đến ngày 24/8/2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là 594 ngày được tính theo mức tính như sau:(240.000.000đồng x 594 ngày x 1,125%/tháng) : 30 ngày = 53.460.000đồng. Như vậy, tổng số tiền lãi ông Đ và bà P phải trả cho bà D là 53.460.000đồng.Hiện nay ông Đ, bà P đã trả cho bà D 42.000.000đồng tiền lãi, nên còn nợ tiền lãi của bà D 11.460.000đồng.

Do đó, cần buộc ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Thúy P có nghĩa vụ phải trả cho bà Trần Thị D số tiền251.460.000đồng, Trong đó, có 240.000.000đồng (nợ gốc và 11.460.000đồng số tiền nợ lãi còn lại).

Ngoài ra, bị đơn còn trình bày trước thời điểm có khoản vay ngày 29/12/2015 thì giữa bị đơn và nguyên đơn có vay mượn tiền qua lại nhiều lần với nhau, không liên quan đến khoản vay này nhưng hai bên chưa chốt nợ và làm rõ với nhau, còn nguyên đơn thì trình bày các bên đã giải quyết xong các khoản vay trước đó, Hội đồng xét xử thấy đây là các khoản vay khác không liên quan đến vụ án này, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính 251.460.000 đồngx 5% = 12.573.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị đơn ông Phan Văn Đ, bà Trần Thị Thúy Pkhông phải chịu án phídân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Điều 148, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 147, Điều 203, điểm a khoản 1 Điều 220, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 473,Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sựnăm 2015.

-Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

-Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn Đ, bà Trần Thị Thúy P, sửa bản ándân sự sơ thẩm số: 71/2017/DS-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1]Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D.

- Buộc ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Thúy P có nghĩa vụ phải trả cho bà Trần Thị D số tiền 251.460.000đồng (Hai trăm năm mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng). Trong đó có 240.000.000đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) nợ gốc và 11.460.000đồng (Mười một triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền lãi.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án.

[2] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phan Văn Đ và Trần Thị Thúy P phải nộp 12.573.000đồng (Mười hai triệu, năm trăm bảy mươi ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho bà Trần Thị Dsố tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000265 ngày 20/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Phan Văn Đ, bà Trần Thị Thúy P không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho ôngPhan Văn Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000497, ngày 27/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND Tp. Buôn Ma Thuột;*
- *Chi cục THADS Tp. B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr